

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST

Ngày 22 tháng 9 năm 2023

*“V/v Tranh chấp HĐ tín dụng”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tươi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Tuấn và ông Vũ Quốc Phòng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2023/TLST - DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXX - DS, ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST - DS, ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V;

Địa chỉ: Số 89, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ - HĐQT ngày 07/7/2020).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phan Huy M - Trưởng bộ phận phòng xử lý nợ PUN KHCN MB; ông Nguyễn Tiến T - Cán bộ phòng xử lý nợ PUN KHCN MB (theo Văn bản ủy quyền số 2511/2022/UQ-LCC-PUN KHCN MB ngày 01/11/2022); Cùng địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà V, số 78 D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội (tại phiên tòa ông T có mặt).

**2. Bị đơn:** Anh Lê Văn L, sinh năm 1988 và chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1990; Cùng địa chỉ: Xóm AA, thôn T xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam (vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Tiến T là người đại diện cho Nguyên đơn trình bày:

Anh Lê Văn L và chị Vũ Thị Thanh H có vay của Ngân hàng TMCP V (VP Bank) tổng số tiền 326.000.000 đồng theo 02 Hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô LN1807200813250 D1XX1201762) ngày 31/7/2018 và đề nghị giải ngân kèm theo: Số tiền vay: 296.000.000 đồng; thời hạn vay: 83 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 31/7/2018 đến ngày 30/6/2025; mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua ô tô Chevrolet Spark Van 1.2LS MY 18 dùng để đi lại trong gia đình; lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,8%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 03 tháng kể từ ngày 31/7/2018. Hết thời hạn 03 tháng, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 1/07 và 1/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 31/10/2018, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/01/2019. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức: Lãi suất tiết kiệm thường VNĐ tại quầy kỳ hạn 24 tháng trả lãi cuối kỳ đối với mức tiền gửi tiết kiệm cao nhất của VPBank đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 5,9%/năm; lãi suất cho vay áp dụng với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet Spark, biển số đăng ký 90A - 069.XX, số khung RLLMF48DJH952796, số máy B12D1Z1181378 HN7X0064, thuộc quyền sở hữu của anh L, chị H. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ...được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Bằng việc ký Hợp đồng cho vay trên, anh L, chị H xác nhận đồng ý chấp nhận các điều khoản và điều kiện tại “Điều kiện giao dịch chung” về cho vay và thế chấp xe ô tô áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay từng lần, giải ngân một lần tại VPBank để mua xe ô tô và khoản vay được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm là xe ô tô của chính khách hàng.

Hợp đồng cho vay số LD 1923907140 ngày 27/8/2019, số tiền vay: 30.000.000đ; thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày VPB giải ngân vốn vay đầu tiên cho khách hàng đến ngày 15/8/2022; mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng; lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 20%/năm. Đối với khoản vay có thời hạn cho vay trên 12 tháng. Mức lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định đến ngày 01/01/2020; lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 1/07, 1/10 hàng năm; lãi suất quá hạn: các bên đồng ý rằng, các thỏa thuận khác liên quan tới khoản vay của khách hàng không được quy định trong Hợp đồng này bao gồm nhưng không giới hạn thỏa thuận về phương pháp tính lãi, phí, nợ quá hạn và chậm thanh toán tiền lãi, chấm dứt cho vay thu hồi nợ trước hạn, cơ cấu thời hạn trả nợ, quyền và nghĩa vụ của các bên...được thực hiện theo Điều kiện giao dịch chung, các văn bản thỏa thuận khác giữa VPBank và khách hàng, các quy định của VPBank và pháp luật. Điều kiện giao dịch chung là phụ lục gắn liền, không tách rời của Hợp đồng này.

Bằng việc ký hợp đồng cho vay nói trên, anh L, chị H xác nhận đồng ý chấp nhận các điều khoản và điều kiện tại “Điều kiện giao dịch chung” về cho vay từng

lần không có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân vay vốn trên kênh VPBank online của VPBank.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên anh L, chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ 15/11/2020 đối với VPBank và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

Nay VP Bank yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Lê Văn L và chị Vũ Thị Thanh H phải thanh toán tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1807200813250 (LD1XX1201762) ngày 31/7/2018 và Hợp đồng cho vay số LD1923907140 ngày 27/8/2019 tạm tính đến ngày 01/11/2022 là 307.710.953 đồng (trong đó: Nợ gốc: 220.106.851 đồng; Nợ lãi, phí phạt: 87.604.102 đồng). Yêu cầu anh Lê Văn L và chị Vũ Thị Thanh H tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến ngày thanh toán hết nợ. Nếu anh Lê Văn L và chị Vũ Thị Thanh H không thực hiện trả khoản nợ trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet Spark, biển số đăng ký 90A - 069.XX, số khung RLLMF48DJJH952796, số máy B12D1Z1181378 HN7X0064 để đảm bảo thu hồi nợ. Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay thì buộc anh Lê Văn L và chị Vũ Thị Thanh H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong khoản vay.

Quá trình làm việc tại bản tự khai ngày 28/6/2023 anh Lê Văn L trình bày: Anh và chị H có vay của VP Bank vào ngày 31/7/2018 số tiền vay: 296.000.000đ; thời hạn vay: 83 tháng để mua ô tô Chevrolet Spark Van 1.2LS MY 18, BKS 90A - 062XX dùng để đi lại trong gia đình. Trong thời gian vay vợ chồng anh đã trả được Ngân hàng nợ gốc 96.120.000đ và nợ lãi 77.898.000đ. Nay vợ chồng anh còn nợ Ngân hàng 199.880.000đ tiền gốc và lãi đến nay. Còn đối với khoản vay ngày 27/8/2019 số tiền vay: 30.000.000đ thì thực tế anh không vay, việc Ngân hàng cấp thẻ tín dụng như thế nào thì anh không được biết. Nay anh chỉ thừa nhận khoản vay để mua xe ô tô thì do 02 vợ chồng anh vay và ký tên còn khoản nợ 30.000.000đ mà Ngân hàng cho rằng cá nhân anh được cấp tín dụng thì anh không đồng ý vì anh không vay và nhận khoản tiền này nên anh không chấp nhận yêu cầu đòi nợ này của Ngân hàng.

Tại biên bản ghi lời khai 21/8/2023 chị Vũ Thị Thanh H trình bày: Chị và anh L có vay của VP Bank vào ngày 31/7/2018 số tiền vay: 296.000.000đ; thời hạn vay: 83 tháng để mua ô tô Chevrolet BKS 90A - 062XX dùng để đi lại trong gia đình. Trong thời gian vay vợ chồng chị đã trả được Ngân hàng cả gốc và lãi khoảng 174.000.000đ. Đối với khoản vay ngày 27/8/2019 số tiền vay: 30.000.000đ thì thực tế chị không vay và không biết việc Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho anh L như thế nào. Nay chị chỉ thừa nhận khoản vay để mua xe ô tô thì do 02 vợ chồng chị vay và ký tên còn khoản nợ 30.000.000đ mà Ngân hàng cho rằng cá nhân anh L được cấp tín dụng thì chị không biết và không đồng ý trả nợ khoản vay này.

Việc thực hiện thủ tục tố tụng đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành các văn bản tố tụng đối với bị đơn là anh Lê Văn L và chị Vũ Thị Thanh H như: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo

về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xem xét thẩm định tại chỗ... đối với bị đơn theo địa chỉ như Nguyên đơn cung cấp tại Xóm AA, thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Anh L đã nhận Thông báo thụ lý vụ án và có bản tự khai tại Tòa án trình bày quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; chị H đã nhận Thông báo thụ lý vụ án và có lời khai tại trình bày quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Sau đó, anh L, chị H không đến Tòa án làm việc. Quá trình xác minh, chính quyền địa phương cho biết: anh Lê Văn L và chị Vũ Thị Thanh H có mối quan hệ là vợ chồng và có hộ khẩu thường trú tại Xóm AA, thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Hiện nay chị H có mặt tại địa phương còn anh L từ khoảng tháng 8/2023 đến nay thì anh L không có mặt tại địa phương, khi đi anh không khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương (điều này cũng đã được vợ anh L là chị H xác nhận, hiện nay chị H cũng không biết anh L ở đâu). Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết vụ án giữa VP Bank và anh L, chị H nhưng do anh L vắng mặt tại địa phương nên địa phương đã giao các văn bản này cho thân nhân của anh L (là chị H) và giao trách nhiệm cho chị H thông báo cho anh L được biết. Ngoài ra, địa phương cũng phối hợp với Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản thế chấp của anh L, chị H với VP Bank là 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET SPARK, BKS 90A - 062XX, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với chiếc xe này nhưng tại gia đình chị H, anh L hiện nay không có chiếc xe ô tô này; chị H trình bày: Khoảng 02 năm nay chị đã không thấy chiếc xe này ở nhà, việc chiếc xe này anh L còn quản lý, sử dụng hay không và chiếc xe đang ở đâu thì chị không được biết. Đồng thời, VP Bank không cung cấp được các tài liệu đánh giá định kỳ đối với tài sản đảm bảo. VP Bank cũng không cung cấp được tài liệu liên quan đến việc tài sản đảm bảo hiện đang ở đâu, ai quản lý. Do vậy, việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với chiếc xe này không tiến hành được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn toàn bộ khoản tiền chưa thanh toán tính đến ngày 22/9/2023: Đối với Hợp đồng tín dụng LD1XX1201762 vay ngày 31/7/2018: gốc phải trả là 199.880.000 đồng, lãi phải trả 142.376.028 đồng, phạt chậm trả 23.437.158 đồng, (tổng lãi, phạt chậm trả là 165.813.186đ); tổng gốc, lãi, phạt chậm trả là 365.693.186đ. Đối với Hợp đồng tín dụng số LD1923907140 vay ngày 27/8/2019: gốc phải trả 20.000.000 đồng, lãi phải trả 16.734.332 đồng, phạt chậm trả 3.069.165 đồng (tổng lãi, phạt chậm trả là 19.803.498đ); tổng gốc, lãi, phạt chậm trả là 40.030.349 đồng. Ngoài ra nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; về ý kiến về giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 184; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 295; Điều 299; Điều 303; Điều 317, Điều 318, Điều 319; Điều 320, Điều 321; Điều 323; Điều 351; Điều 357; Điều 401; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Các điều 90, khoản

2 Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH 13. Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về áp dụng lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn VP Bank đối với bị đơn là anh Lê Văn L và chị Vũ Thị Thanh H:

Buộc bị đơn anh Lê Văn L và chị Vũ Thị Thanh H phải thanh toán trả cho nguyên đơn VP Bank tổng số nợ gốc, lãi, phạt chậm trả đến ngày 22/9/2023 là 365.693.186 đồng (nợ gốc chưa thanh toán là 199.880.000đ, lãi phải trả 142.376.028đ, phạt chậm trả là 23.437.158 đồng theo hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô LN1807200813250 (LD1XX1201762) ngày 31/7/2018.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi chiếc xe ô tô và đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện phát mại tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark biển số đăng ký 90A - 069.XX (có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015485 do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 26 tháng 7 năm 2018) chủ sở hữu: Lê Văn L để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ ngân hàng cho đến khi tất toán. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu. Trường hợp nếu bị đơn thanh toán được nợ thì nguyên đơn có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản và trả lại giấy tờ thế chấp cho bị đơn.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn VP Bank đối với bị đơn là anh Lê Văn L và chị Vũ Thị Thanh H về khoản cấp tín dụng theo hợp đồng cho vay số LD1923907140 ngày 27/8/2019 tính đến ngày 22/9/2023, tổng cả gốc, lãi, phạt chậm trả là 40.030.349 đồng (trong đó nợ gốc 20.226.851 đồng, lãi phải trả 16.734.332 đồng, phạt chậm trả là 3.069.165 đồng).

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về án phí dân sự sơ thẩm. Bác các yêu cầu khác của các đương sự không có căn cứ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử (HĐXX) Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Theo Đơn khởi kiện vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn VP Bank và bị đơn là anh Lê Văn L, chị Vũ Thị Thanh H có địa chỉ ghi trong Hợp đồng tín dụng tại Xóm AA, thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX xác định, vụ án dân sự sơ thẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

[2] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Lê Văn L và chị Vũ Thị Thanh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, mặc dù chị Vũ Thị Thanh H đã được Tòa án đã ban hành và thực hiện đầy đủ các biện pháp tổng đạt, anh Lê văn L đã được niêm yết các văn bản tố tụng như: Giấy triệu tập; Thông báo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ; Thông báo phiên họp, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đối với bị đơn anh Lê Văn L trong vụ án. Song anh L không đến Tòa án và vắng mặt tại các buổi làm việc, chỉ có chị H tham gia các buổi xem xét thẩm định tại chỗ và phiên họp công khai chứng cứ. Đồng thời, người đại diện của VP Bank đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó Tòa án xác định vụ án không tiến hành hòa giải được và đưa ra xét xử vắng mặt anh L; chị H theo quy định tại các Điều 207, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh tại địa phương, lời trình bày của chị H cho thấy bị đơn là anh Lê Văn L đã vắng mặt tại địa phương sau khi đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, sau khi đã có quan điểm trình bày về nội dung vụ án cho đến nay. Như vậy, HĐXX xác định: Trong vụ án này anh L là người bị kiện thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì anh L được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn anh Lê Văn L quy định chung.

[3] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thời hiệu khởi kiện của vụ án*: Theo đơn khởi kiện và Biên bản nhận đơn khởi kiện thì nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả tiền vay của Hợp đồng tín dụng. Do anh L; chị H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên nên VP Bank khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh L, chị H phải thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 429 Bộ luật dân sự, HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và thời hiệu khởi kiện trong hạn luật định.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[4.1] Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc, nợ lãi của nguyên đơn đối với bị đơn theo hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô LN1807200813250 (LD1XX1201762) ngày 31/7/2018 nhận thấy:

Nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với nhu cầu của bên vay. Thời điểm ký kết hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện; hình thức, nội dung hợp đồng phù hợp các quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng, phía nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn vay tổng số tiền 296.000.000 đồng là đã thực hiện theo đúng cam kết. Tuy nhiên, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận hai bên đã ký. Nay việc VP Bank yêu cầu bị đơn hoàn trả nợ gốc số tiền còn lại là 199.880.000đ là có cơ sở chấp nhận. Về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn: Thỏa thuận của các bên trong hợp đồng cho vay về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật về việc áp dụng mức lãi suất cho vay và đã được VP Bank tính toán, thực hiện theo đúng hợp đồng, theo từng giai đoạn điều chỉnh lãi suất của bên cho vay, phù hợp với quy định về áp dụng mức lãi suất của ngân hàng nhà nước tại thời điểm điều chỉnh nên có giá trị thi hành đối với các bên. Bị đơn anh Lê Văn L trình bày trong thời gian vay vợ chồng anh đã trả được Ngân hàng nợ gốc 96.120.000đ và nợ lãi 77.898.924đ, nay vợ chồng anh còn nợ Ngân hàng 199.880.000đ tiền gốc và lãi đến nay, còn chị H trình bày trong thời gian vay vợ chồng chị đã trả được Ngân hàng gốc và lãi khoảng 174.000.000đ. Thực tế việc trả số tiền gốc và lãi trên của anh L, chị H cũng đúng như bảng tổng hợp dư nợ của anh L, chị H mà ngân hàng đã xuất trình tại phiên tòa. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải trả VP Bank số tiền tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 22/9/2023 theo Hợp đồng tín dụng LD1XX1201762 vay ngày 31/7/2018: tổng số tiền gốc, lãi, phạt chậm trả là 365.693.186 đồng (trong đó, nợ gốc là 199.880.000 đồng, lãi phải trả 142.376.028 đồng, phạt chậm trả 23.437.158 đồng).

Đối với tài sản thế chấp: Để đảm bảo khoản vay theo hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô LN1807200813250 (LD1XX1201762) ngày 31/7/2018 các bên ký kết đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên và phụ lục số 04 văn bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông ngày 31/7/2018, tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark biển số đăng ký 90A - 069.XX, số khung RLLMF48DJJH952796, số máy B12D1Z1181378 HN7X0064. Bên nhận thế chấp là VP Bank và bên thế chấp là anh Lê Văn L và chị Vũ Thị Thanh H. Tài sản thế chấp đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 31/7/2018 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm cũng trong ngày 31/7/2018.

Xét hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên được xác lập trên ý chí tự nguyện của các bên; hình thức, nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật và đã được đăng ký bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì vậy, hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện. Tòa án đã ra quyết định xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark biển số đăng ký 90A - 069.XX, số khung RLLMF48DJJH952796, số máy B12D1Z1181378 HN7X0064 tại gia đình bị đơn nhưng bị đơn anh L vắng mặt, chị H có mặt và xác định hiện nay chị không thấy chiếc xe này ở nhà, việc chiếc xe này anh L còn quản lý, sử dụng hay không và chiếc xe đang ở đâu thì

chị không được biết. Ngân hàng VP Bank vẫn đang giữ bản chính đăng ký xe ô tô và không có thông tin nào về việc chuyển đổi, sang tên hay di chuyển quyền sở hữu đối với chiếc xe ô tô trên. Không có chứng cứ nào thể hiện chiếc xe ô tô trên không còn tồn tại trên thực tế. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên VP Bank có quyền đòi nợ và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ số tiền nợ khi bị đơn thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và có giá trị thi hành. Vì vậy, hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện nên tài sản thế chấp được xử lý theo Điều 299 của Bộ luật dân sự năm 2015 khi anh L, chị H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

[4.2] Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc, nợ lãi của nguyên đơn đối với bị đơn theo hợp đồng cho vay số LD1923907140 ngày 27/8/2019: số tiền 30.000.000đ. VP Bank đã cấp thẻ tín dụng cho anh Lê Văn L, số tiền cấp thẻ là 30.000.000đ. Mặc dù anh L, chị H cùng không thừa nhận khoản cấp tín dụng này vì cho rằng mình không ký, không biết về khoản nợ này. Tại phiên tòa VP Bank đưa ra được tài liệu chứng minh giữa VP Bank đã giải ngân vào tài khoản 158711591 của anh Lê Văn L. Tài khoản này mặc dù mang tên anh Lê Văn L nhưng nó là tài khoản thu nợ của Hợp đồng theo hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô LN1807200813250 (LD1XX1201762) ngày 31/7/2018 và trong đơn đề nghị giải ngân của Hợp đồng này đã thể hiện điều này. Vì vậy, anh L, chị H buộc phải biết sự ràng buộc trong việc đó nên đã có việc nhận nợ, có việc giải ngân khoản tiền này cho anh L, chị H nhận vào tài khoản của khoản nợ của hai vợ chồng. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ phía nguyên đơn đưa ra có đủ cơ sở khẳng định ngày 27/8/2019 VP Bank có cho anh L, chị H vay số tiền 30.000.000đ (theo hợp đồng cho vay số LD1923907140 ngày 27/8/2019). Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh L, chị H đã trả được số tiền gốc là 9.773.149 đồng, lãi là 6.024.175 đồng. Tính đến ngày 22/9/2023 anh L, chị H còn nợ số tiền gốc của Hợp đồng này là 20.226.851 đồng. Nay VP Bank yêu cầu anh L, chị H phải trả nợ gốc còn lại là 20.226.851 đồng, lãi phải trả là 16.734.332 đồng, phạt chậm trả là 3.069.165 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản cấp tín dụng này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ*: Ngày 15 tháng 8 năm 2023 nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 21 tháng 8 năm 2023, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, nguyên đơn đã chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 3.000.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng nguyên đơn đã được trả lại số tiền còn lại là 2.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng để hoàn lại cho nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại số tiền tạm ứng án phí 7.690.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 09/6/2023.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Áp dụng:*



- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 184; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 280; Điều 295; Điều 299; Điều 303; Điều 317, Điều 318, Điều 319; Điều 320, Điều 321; Điều 323; Điều 351; Điều 357; Điều 401; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

- Các điều 90, khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số: 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

- Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH 13.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về áp dụng lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn VP Bank đối với bị đơn là anh Lê Văn L và chị Vũ Thị Thanh H:

**1.1.** Buộc bị đơn anh Lê Văn L và chị Vũ Thị Thanh H phải thanh toán trả cho nguyên đơn VP Bank tổng số nợ gốc, lãi, phạt chậm trả đến ngày 22/9/2023 theo hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô LN1807200813250 (LD1XX1201762) ngày 31/7/2018 là 365.693.186 đồng (trong đó: nợ gốc là 199.880.000 đồng, lãi phải trả 142.376.028 đồng, phạt chậm trả là 23.437.158 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Văn L, bà Vũ Thị Thanh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark biển số đăng ký 90A - 069.XX, số khung RLLMF48DJJH952796, số máy B12D1Z1181378 HN7X0064 (có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015485 do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 26 tháng 7 năm 2018) và đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện phát mại tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark biển số đăng ký 90A - 069.XX, số khung RLLMF48DJJH952796, số máy B12D1Z1181378 HN7X0064 (có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015485 do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 26 tháng 7 năm 2018) chủ sở hữu: Lê Văn L để đảm bảo thi hành án. Những ai quản lý xe ô tô trên (dưới

mọi hình thức) phải có trách nhiệm bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền để thi hành án khi kê biên phát mại.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ ngân hàng cho đến khi tất toán. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu. Trường hợp nếu bị đơn thanh toán được nợ thì nguyên đơn có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản và trả lại giấy tờ thế chấp cho bị đơn.

**1.2.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn VP Bank đối với bị đơn là anh Lê Văn L và chị Vũ Thị Thanh H về khoản cấp tín dụng theo hợp đồng cho vay số LD1923907140 ngày 27/8/2019 tính đến ngày 22/9/2023, tổng cả gốc, lãi, phạt chậm trả là 40.030.349 đồng (trong đó nợ gốc 20.226.851 đồng, lãi phải trả 16.734.332 đồng, phạt chậm trả là 3.069.165 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Văn L, bà Vũ Thị Thanh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

**2.** Bác các yêu cầu khác của đương sự.

**3.** Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Lê Văn L và chị Vũ Thị Thanh H phải hoàn trả cho nguyên đơn (VP Bank) số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

**4.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn anh Lê Văn L và chị Vũ Thị Thanh H là phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 20.228.941 đồng.

- Trả lại Nguyên đơn VP Bank số tiền 7.690.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 09/6/2023 theo biên lai số 0001963.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Tươi**